

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 185/2023/DS-PT

Ngày: 22/02/2023

V/v: “ Yêu cầu chấm dứt hành vi  
cản trở trái pháp luật đối với việc  
thực hiện quyền sở hữu, quyền  
khác đối với tài sản”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Huyền

*Các Thẩm phán:*

1/ Ông Phạm Hồng Giảng

2/ Bà Châu Thị Diệp

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Thị Yến Khanh – Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Diễm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 596/2022/TLPT ngày 14 tháng 12 năm 2022, về “Yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với việc thực hiện quyền sở hữu, quyền khác đối với tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 59/2022/DS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2023/QĐ-PT ngày 30 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

Nguyên đơn : Bà Lê Thị D, sinh năm 1941

Địa chỉ : xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà Lưu Thị T – đại diện theo Giấy ủy quyền ngày 03/6/2022 (có mặt).

Bị đơn : Trường Đại học K.

Trụ sở : Phường S (nay là phường V), Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp : ông Nguyễn Anh T – đại diện theo Giấy ủy quyền số 418/GUQ-ĐHKT-VP ngày 08/3/2022 (có đơn xin vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án như sau:

Tại Đơn khởi kiện ngày 07/5/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lê Thị D có bà Lưu Thị T đại diện theo ủy quyền trình bày: Nguồn gốc căn nhà 522M NVL do bà D mua của bà Lê Thị Thúy N vào năm 1992 với diện tích 300m<sup>2</sup>, năm 1996 bị giải tỏa đường NVL 40m<sup>2</sup>, năm 2000 bà D sửa lại để ở và kinh doanh. Hiện nay, căn nhà của bà D bị ảnh hưởng bởi dự án quy hoạch khu Nam Sài Gòn xây dựng Trường Đại học K tại khu vực xã P, huyện B.

Trong quá trình thực hiện dự án xây dựng Trường Đại học K chủ đầu tư chưa đưa ra mức giá bồi thường, hỗ trợ hợp lý để người dân tự nguyện giao đất và di dời. Bà D và các hộ dân đã làm đơn gửi các cơ quan có thẩm quyền nhờ giải quyết. Trong quá trình xây dựng Trường Đại học K cổ tình không xây tường bao làm ngập nước nhà bà và các hộ dân lân cận, xịt thuốc trừ sâu gây ô nhiễm môi trường, tưới nước tự động suốt ngày đêm làm nước tràn vào nhà dân, cho người lạ ném bom xăng vào nhà bà D vào đêm khuya gây hỏa hoạn.

Bà D đã nhiều lần yêu cầu Trường Đại học K chấm dứt các hành vi nêu trên nhưng không được giải quyết. Nay bà D khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Trường Đại học K:

- Xây dựng tường rào xung quanh khu đất của nhà bà cao hơn mặt bằng căn san lấp, xây dựng, không để nhà bà bị ngập nước.
- Khơi thông cống rãnh để cống rãnh thông thoáng, thoát nước.
- Chấm dứt hành vi bơm đất cát khi san lấp làm tràn đất, cát vào nhà bà và những nhà xung quanh.
- Chấm dứt việc tưới nước khi san lấp và cây cảnh gây tràn nước vào nhà.
- Chấm dứt việc xịt thuốc trừ sâu gây ô nhiễm môi trường sống xung quanh nhà.
- Chấm dứt việc ném bom xăng vào nhà.

Bị đơn Trường Đại học K có ý kiến tại Công văn số 419/ĐHKT-TCKT ngày 08/3/2022 như sau : Dự án xây dựng Trường Đại học K là dự án đầu tư công, nguồn vốn ngân sách Nhà nước với mục tiêu phục vụ công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học. Trong quá trình thực hiện dự án nhà trường luôn phối hợp với Ban bồi thường, giải phóng mặt bằng huyện B theo thư mời, sẵn sàng đồng hành, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ dân bị ảnh hưởng trong dự án do phải thu hồi đất, di chuyển nhà. Việc xây dựng tường rào xung quanh đất của nhà bà D là do nhu

cầu cá nhân, không thuộc trách nhiệm của Trường và hiện Trường không có thực hiện công tác san lấp mặt bằng; tuy nhiên để đảm bảo sự riêng tư cho hộ dân, trường đã làm hàng rào tôn cao 5m xung quanh nhà bà D. Hiện tại, hệ thống cống rãnh thoát nước mặt đường công cộng đã được Công ty P đầu tư thực hiện, tuy nhiên nếu do yếu tố tự nhiên triều cường, mưa lớn gây lượng nước không thoát kịp Trường sẵn sàng cho mượn máy bơm nước để hỗ trợ khi có yêu cầu của hộ dân. Các vấn đề còn lại do bà D nêu là không có cơ sở, do đó Trường không có ý kiến. Không chấp nhận các yêu cầu theo đơn khởi kiện của bà D.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 59/2022/DS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 26, a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 1 Điều 227, Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Áp dụng Điều 169, Điều 174 Bộ luật Dân sự;
- Điều 109, Điều 112 Luật xây dựng;
- Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo);

*Tuyên xử :*

*1. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Lê Thị D về việc buộc Trường Đại học K:*

- Xây dựng tường rào xung quanh khu đất của nhà bà cao hơn mặt bằng cần san lấp, xây dựng, không để nhà bà bị ngập nước.
- Khởi thông cống rãnh để cống rãnh thông thoáng, thoát nước.
- Chấm dứt hành vi bơm đất cát khi san lấp làm tràn đất, cát vào nhà bà và những nhà xung quanh.
- Chấm dứt việc tưới nước khi san lấp và cây cảnh gây tràn nước vào nhà.
- Chấm dứt việc xịt thuốc trừ sâu gây ô nhiễm môi trường sống xung quanh nhà.
- Chấm dứt việc ném bom xăng vào nhà.

*2. Về án phí :* Bà Lê Thị D được miễn nộp án phí.

Ngoài ra, bản án dân sự sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và quyền thi hành án của các đương sự.

Ngày 05/10/2022, nguyên đơn bà Lê Thị D kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn trình bày: Bản án sơ thẩm đã xét xử không đúng thực tế vụ án gây thiệt hại cho nguyên đơn. Biên bản thẩm định tại chỗ ngày 26/8/2022 ghi không đúng hiện trạng thực tế. Tuy bà T có chứng kiến và có ký biên bản thẩm định nhưng vì toà án nói ghi như vậy là được nên bà T mới ký vào biên bản. Tại thời điểm nguyên đơn nộp đơn khởi kiện thì nhà của nguyên đơn chưa xảy ra thiệt hại nên nguyên đơn không yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại xây dựng. Hiện nay đã có thiệt hại xảy ra cho nguyên đơn nên nguyên đơn yêu cầu huỷ bản án sơ thẩm để nguyên đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày quan điểm:

- Về tố tụng: Từ ngày thụ lý đến khi xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đầy đủ và đúng trình tự thủ tục tố tụng được quy định trong Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Căn cứ tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đại diện nguyên đơn tại phiên tòa không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

Đề nghị hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 59/2022/DS-ST ngày 22/9/2022 của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn khởi yêu cầu bị đơn chấm dứt các hành vi làm ảnh hưởng đến tài sản và quyền sử dụng đất của nguyên đơn, căn cứ Điều 169 Bộ luật Dân sự, khoản 2 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp yêu cầu chấm dứt hành vi trái pháp luật đối với việc thực hiện quyền sở hữu, quyền khác đối với tài sản”.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Bị đơn Trường Đại học K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn về việc Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 26/8/2022 của Toà án nhân dân Quận B ghi không đúng hiện trạng thực tế:

Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 26/8/2022 của Toà án nhân dân Quận B (Bút lục 90-91) thể hiện việc xem xét, thẩm định tại chỗ có sự tham gia của đại diện của Ủy ban nhân dân xã P, huyện B và có mặt đại diện nguyên đơn là bà Lưu Thị T, đại diện bị đơn là ông Nguyễn Anh T. Những người tham gia chứng kiến đã nghe đọc biên bản và cùng ký tên vào biên bản thẩm định. Căn cứ khoản 2 Điều 101 Bộ luật Tố tụng dân sự, việc xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 26/8/2022 đã được thực hiện đúng quy định. Nguyên đơn trình bày vì bà T nghe Tòa án nói ghi như vậy là được nên mới ký tên vào biên bản nhưng nguyên đơn không giao nộp được tài liệu, chứng cứ nào cho thấy biên bản xem xét, thẩm định không thể hiện đúng hiện trạng thực tế tài sản tại thời điểm xem xét, thẩm định nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo này.

[4 ] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải xây dựng tường rào xung quanh khu đất của nhà nguyên đơn cao hơn mặt bằng cần san lấp, xây dựng, để nhà nguyên đơn không bị ngập nước.

Căn cứ Quyết định số 992/QĐ-BGDĐT ngày 30/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt Dự án xây dựng Trường Đại học K tại Khu chức năng số 15-Khu đô thị mới Nam thành phố tại xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học K là chủ đầu tư dự án. Căn cứ Quyết định số 7540/QĐ-UBND ngày 29/8/2016 của Ủy ban nhân dân huyện B thì phần diện tích đất 248,3 m<sup>2</sup> tại xã P do bà Lê Thị D sử dụng được thu hồi để thực hiện tại Dự án Đầu tư xây dựng Trường Đại học K. Căn cứ Điều 109, Điều 112 Luật xây dựng năm 2014; Điều 174 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì pháp luật không quy định chủ đầu tư có nghĩa vụ xây dựng tường bao xung quanh công trình xây dựng. Vì vậy, việc bị đơn chỉ dựng tường tôn ngăn cách giữa công trình xây dựng với nhà bà Lê Thị D và các hộ lân cận mà không xây tường bao xung quanh công trình là không vi phạm nghĩa vụ của chủ đầu tư. Do yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải xây dựng tường rào xung quanh khu đất cao hơn mặt bằng cần san lấp, xây dựng là không có cơ sở nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn là đúng.

[5] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn phải khơi thông cống rãnh để cống rãnh thông thoáng, thoát nước.

Nguyên đơn cung cấp cho Tòa án bản sao Công văn số 440/UBND ngày 16/3/2018 và công văn 2354/UBND ngày 04/9/2018 của Ủy ban nhân dân xã P về việc thông tin kết quả giải quyết Đơn xin can thiệp giải quyết của tập thể các hộ dân khu vực ấp 4, xã P, huyện B về phản ánh đơn vị thi công san lấp mặt bằng gây ô nhiễm, ngập nước. Theo nội dung công văn 440/UBND ngày 16/3/2018, Ủy ban

nhân dân xã P ghi nhận hiện trạng thực tế ‘....Đường đi vào các hộ ông Đặng Sinh H, ông Nguyễn B và ông Lê Văn P có tình trạng trơn trượt do chủ đầu tư san lấp cát đúng như ý kiến trình bày của các hộ dân. Đồng thời có dấu ngăn nước tràn vào là do san lấp của trường đại học K gây ngập nước ( Tại thời điểm kiểm tra không có triều cường , nên chưa phát hiện việc triều cường gây ngập nước”. Tại công văn 2354/UBND ngày 04/9/2018 của Ủy ban nhân dân xã P ghi nhận “ .... Chung quanh nhà các hộ dân có mương thoát nước nhưng lòng mương quá cạn ứ đọng nước gây hôi thối. Đồng thời hiện trạng nhà bà Lưu Thị T và ông Nguyễn Văn H nơi chân tường có dấu ngăn nước.( Tại thời điểm kiểm tra không có triều cường và đang mưa lớn nhưng không có dấu hiệu ngập nước). Đề nghị trường Đại học K cử cán bộ theo dõi, giám sát thường xuyên trong quá trình san lấp mặt bằng, vét lại mương thoát nước xung quanh nhà các hộ dân để lòng mương có thể thoát nước, không gây ngập nước không gây ứ đọng ảnh hưởng đến người dân.”. Tuy nhiên, nội dung công văn này chỉ thể hiện hiện trạng nhà bà Lưu Thị T, nhà ông H có dấu ngăn ngập nước do việc san lấp công trình của bị đơn, đường đi vào các hộ ông P, ông S, ông B có tình trạng trơn trượt do chủ đầu tư san lấp cát mà không có nội dung kết luận đối với nhà của nguyên đơn là hộ bà Lê Thị D. Công văn 2354/UBND ngày 04/9/2018 của Ủy ban nhân dân xã P không kết luận về nguyên nhân gây ngập nước cho các hộ dân, chỉ “đề nghị” mà không có nội dung buộc bị đơn thực hiện nghĩa vụ vét mương thoát nước. Các tài liệu là hình ảnh, video mà nguyên đơn cung cấp không thể hiện được thời điểm nhà nguyên đơn bị ngập nước, nguyên nhân gây ngập nước. Bị đơn không thừa nhận phần trình bày của nguyên đơn, nguyên đơn không giao nộp được tài liệu, chứng cứ là kết luận của cơ quan có thẩm quyền xác định công trình xây dựng của bị đơn là nguyên nhân gây ra tình trạng ngập nước và biện pháp khắc phục là bị đơn phải khơi thông cống rãnh để cống rãnh thông thoáng, thoát nước. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là đúng pháp luật.

[6] Đối với các yêu cầu về việc buộc bị đơn chấm dứt hành vi bơm đất cát khi san lấp làm tràn đất, cát vào nhà nguyên đơn và những nhà xung quanh; chấm dứt việc tưới nước khi san lấp và cây cảnh gây tràn nước vào nhà; chấm dứt việc xịt thuốc trừ sâu gây ô nhiễm môi trường sống xung quanh nhà; chấm dứt việc ném bom xăng vào nhà.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 03/8/2022 người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Lưu Thị T trình bày khi thi công chủ đầu tư có dựng hàng rào bằng tôn nên không biết được khi nào bị đơn thực hiện các hành vi trên và không có bằng chứng gì để cung cấp cho Tòa; tại phiên tòa nguyên đơn cũng xác nhận không có tài liệu, chứng cứ chứng minh và không biết khi nào bị đơn đã thực hiện các hành vi trên. Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn chấm dứt các hành vi xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh bị đơn đã có hành vi xâm phạm đến quyền và

lợi ích hợp pháp của mình nên Tòa án cấp sơ không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở.

[7] Xét kháng cáo của nguyên đơn về việc hủy bản án sơ thẩm để nguyên đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn bồi thường thiệt hại về tài sản.

Căn cứ khoản 1 Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự “*Toà án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn yêu cầu đó*”. Toà sơ thẩm đã xem xét, giải quyết đầy đủ các yêu cầu của nguyên đơn theo đơn khởi kiện ngày 07/5/2021. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng dân sự “*Toà án cấp phúc thẩm chỉ xem xét lại phần của bản án sơ thẩm, quyết định của toà án sơ thẩm có kháng cáo kháng nghị hoặc có liên quan đến nội dung kháng cáo kháng nghị*”; căn cứ Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự thì: “Hội đồng xét xử phúc thẩm huỷ bản án sơ thẩm, huỷ một phần bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ cho toà án sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm khi thuộc một trong các trường hợp: Việc thu thập chứng cứ không theo đúng qui định hoặc chưa được thực hiện đầy đủ mà tại phiên toà phúc thẩm không thể thực hiện bổ sung được; thành phần của hội đồng xét xử sơ thẩm không đúng qui định của bộ luật này hoặc có vi phạm nghiêm trọng khác về thủ tục tố tụng ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự”. Xét, tại Đơn khởi kiện ngày 07/5/2021, nguyên đơn không yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại về tài sản và bản án cấp sơ thẩm không giải quyết yêu cầu bồi thường thiệt hại; việc nguyên đơn cho rằng hiện nay nhà của nguyên đơn bị hư hỏng, phát sinh thiệt hại nên nguyên đơn cần bổ sung yêu cầu khởi kiện về việc bồi thường thiệt hại không phải là căn cứ về để hủy bản án sơ thẩm. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn không có cơ sở chấp nhận.

[8] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[10] Từ những nhận định trên và xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[11] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo) thì bà Lê Thị D được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm.

*Vì các lẽ nêu trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 169, Điều 174 Bộ luật Dân sự; Điều 109, Điều 112 Luật xây dựng; Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án

(ban hành kèm theo);

Căn cứ quy định tại Điều 2 của Luật người cao tuổi và điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 và Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 3 Điều 26 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn – bà Lê Thị Duyên . Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 59/2022/DS - ST ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

**Tuyên xử:**

1. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn – bà Lê Thị D. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 59/2022/DS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Lê Thị D thuộc trường hợp được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tối cao;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Quận B;
- THADS Quận B;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Huyền**